

TRUNG TÂM LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ
ĐÁP ÁN ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Thời gian thi: 15/04/2015

Mã đề: 135743

1. Sai. Vì chương trình máy tính không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế theo Khoản 2 Điều 59 Luật SHTT.
2. Sai. Theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định 85/2011/NĐ-CP thì người cung cấp thông tin, đóng góp ý kiến cho tác giả sáng tạo không được coi là tác giả.
3. Đúng. Theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định 85/2011/NĐ-CP.
4. Sai. Theo Khoản 3 Điều 6 LSHTT or Khoản 2 Điều 6 Nghị định 122/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 103/2006/NĐ-CP.
5. Sai. Khoản 3 Điều 34 Luật SHTT: quyền của tổ chức phát sóng được bảo hộ năm mươi năm tính từ năm tiếp theo năm chương trình phát sóng được thực hiện.
6. Đúng. Điểm a Khoản 1 Điều 146 Luật SHTT.
7. Sai. Theo điểm b Khoản 1 Điều 114 Luật SHTT, chỉ cần được công nhận là đơn hợp lệ, không cần yêu cầu thẩm định nội dung.
8. Sai. Quyền đối với tên thương mại có thể là đối tượng của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Theo Khoản 3 Điều 139 Luật SHTT.
9. Sai. Theo Khoản 17 Điều 4 Luật SHTT.
10. Đúng. Theo điểm a Khoản 3 Điều 12 Nghị định 122/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 103/2006/NĐ-CP.

ĐÁP ÁN MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã đề: 2877531

1. Sai vì trường hợp người có quyền sử dụng trước theo Đ 134
2. Sai. Theo Khoản 4 Điều 101 Luật SHTT “hoặc cho nhiều hàng hóa dịch vụ khác nhau”
3. Đúng. Những quyền này được bảo hộ có thời hạn và thuộc về chủ SH, nên khi hết thời hạn bảo hộ... Theo Khoản 1 Điều 30 Nghị định 85/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 100/2006/NĐ-CP;
4. Sai. Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 198 Luật SHTT;
5. Đúng. Theo điều kiện bảo hộ tác phẩm ghi nhận tại Khoản 7 Điều 4 Luật SHTT.
6. Đúng. Được bảo hộ cho đến khi nhãn hiệu không còn thỏa mãn các tiêu chí được coi là nhãn hiệu nổi tiếng.
7. Sai. Tên người nổi tiếng nói chung không thuộc trường hợp loại trừ theo Khoản 3 Điều 73 Luật SHTT
8. Sai. Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 32 Luật SHTT thì trường hợp này không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao với điều kiện thỏa mãn Khoản 2 Điều 32 Luật SHTT.
9. Sai. Theo Điều 212 Luật SHTT, chỉ có cá nhân, không có tổ chức.
10. Đúng. Theo Khoản 2 Điều 142 Luật SHTT.

ĐÁP ÁN MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã đề: 3972264

1. Sai. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Luật SHTT, việc giới hạn quyền này không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính (hoặc việc sao chép các TP không quá 01 bản).
2. Sai. Còn xem có dùng cho hàng hóa, dv trùng hoặc tương tự, có khả năng gây nhầm lẫn theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật SHTT.
3. Đúng. Theo Khoản 1 Điều 80 Luật SHTT
4. Sai. Tác giả tác phẩm dịch không có quyền; hoặc đối với chương trình máy tính Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định 85/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 100/2006/NĐ-CP
5. Sai. Đây còn có thể là quyền của đầu tư trong trường hợp người biểu diễn không đồng thời là chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật SHTT.
6. Đúng. Theo Khoản 2 Điều 93 Luật SHTT.

7. Sai. Bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 95 Luật SHTT.
8. Sai. Tòa án áp dụng trên cơ sở đơn yêu cầu của chủ thể quyền SHTT theo Khoản 1 Điều 206 Luật SHTT, chỉ áp dụng khi khởi kiện
9. Sai. Phải tôn trọng quyền nhân thân của tác giả theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật SHTT
10. Đúng. Theo Khoản 3 Điều 148 Luật SHTT.

ĐÁP ÁN MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã đề: 41655738

1. Sai. Theo Khoản 2 Điều 22 Nghị định 85/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 100/2006/NĐ-CP
2. Sai. Theo thời hạn bảo hộ (Khoản 4 Điều 135 Luật SHTT)
3. Đúng. GCNĐKCDDL sẽ bị chấm dứt hiệu lực theo điểm g Khoản 1 Điều 95 Luật SHTT
4. Sai. Có quyền yêu cầu khi hoặc sau khi khởi kiện dân sự theo Khoản 1 Điều 126 Luật SHTT, không được trước khi khởi kiện dân sự.
5. Sai. Theo điểm c Khoản 1 Điều 146 Luật SHTT.
6. Đúng. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 20 Luật SHTT và điểm i Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT
7. Sai. Theo Khoản 1 Điều 78 Luật SHTT
8. Sai. Theo Khoản 2 Điều 64 Luật SHTT
9. Sai. Theo điểm b Khoản 1 Điều 32 Luật SHTT, trừ cuộc biểu diễn, bản ghi âm ghi hình
10. Đúng. Theo Khoản 4 Điều 87 Luật SHTT

ĐÁP ÁN MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã đề: 57732942

1. Sai. Điều 17 Luật SHTT, CDVN thực hiện ở nước ngoài; người nước ngoài thực hiện ở VN...
2. Sai. Khoản 3 Điều 20, làm tác phẩm phái sinh phải xin phép và trả tiền
3. Đúng. Theo khoản 2 Điều 73
4. Sai. Điều 129 khoản 1 điểm d, đối với NH nổi tiếng, kể cả hàng hóa, dịch vụ không trùng, không tương tự cũng vi phạm
5. Sai. Khoản 1 Điều 148, đối tượng phải đăng ký chỉ có hiệu lực khi đăng ký tại cơ quan...
6. Đúng. Điều 4 Nghị định 105
7. Sai. Điều 25 khoản 2 NĐ 100 chỉ được sao chép 1 bản
8. Sai. quyền nhân thân của người biểu diễn thôi
9. Sai. Theo Điều 134
10. Đúng. Theo Đ 78

ĐÁP ÁN MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã đề: 62335690

1. Sai. Theo Khoản 1 Điều 6 Luật SHTT
2. Sai. Theo điểm a Khoản 2 Điều 27 Luật SHTT
3. Đúng. Theo Khoản 3 Điều 205 Luật SHTT
4. Sai. Quyền tạm thời theo quy định tại Điều 131 Luật SHTT
5. Sai. Có thể là chủ thể được chủ sở hữu cho phép sử dụng hợp pháp và cho phép li-xăng thứ cấp.
6. Đúng. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định 85/2011/NĐ-CP, sửa đổi Nghị định 100/2006/NĐ-CP, Điều 72 Luật SHTT và Khoản 13, Khoản 16 Điều 4 Luật SHTT
7. Sai. Còn có thể là ngày nộp đơn quốc tế Theo Khoản 2 Điều 108 Luật SHTT
8. Sai. Chương trình phát sóng được bảo hộ theo Điều ước QT Theo điểm b Khoản 3 Điều 17 Luật SHTT
9. Sai. Còn có thể là dấu hiệu biểu tượng, hình ảnh Theo Khoản 22 Điều 4 Luật SHTT
10. Đúng. Do đây là các đối tượng được bảo hộ trên cơ sở thực tiễn sử dụng hoặc khi đáp ứng điều kiện bảo hộ nên việc bảo hộ sẽ chấm dứt khi không còn đáp ứng điều kiện, tiêu chí bảo hộ.